

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

*Quảng Ninh, ngày 08/05/2026*

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....  | 1  |
| Điều 1: Giải thích thuật ngữ .....   | 1  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,<br>THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT<br>CỦA CÔNG TY ..... | 3  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn<br>hoạt động của Công ty .....                               | 3  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....  | 3  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG<br>TY 3  |    |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....   | 3  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....  | 4  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....   | 4  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....   | 4  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....  | 5  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....   | 6  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....  | 6  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần .....   | 6  |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....   | 7  |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát: .....  | 7  |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....  | 7  |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....   | 7  |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....  | 9  |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....  | 10 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....  | 12 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 14 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....  | 14 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội<br>đồng cổ đông .....  | 15 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 17 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng<br>cổ đông .....   | 17 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông<br>qua .....  | 21 |





|  |    |
|--|----|
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....                         | 21 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 23 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....  | 24 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....   | 25 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....  | 25 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 26 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....   | 27 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 29 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....  | 29 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....  | 30 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....  | 32 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....  | 32 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....  | 33 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....  | 33 |
| Điều 34. Người điều hành Công ty .....   | 33 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....   | 34 |
| IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 35 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán .....   | 35 |
| Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán .....   | 35 |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán .....  | 35 |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán .....   | 36 |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ..... | 36 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....   | 37 |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....   | 37 |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....  | 38 |
| XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....  | 39 |
| Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....   | 39 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....   | 39 |
| Điều 44. Công nhân viên và công đoàn .....   | 39 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....  | 40 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....   | 40 |

|   |    |
|---|----|
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....                   | 40 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....   | 41 |
| Điều 47. Năm tài chính .....  | 41 |
| Điều 48. Chế độ kế toán.....  | 41 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... | 41 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....                             | 41 |
| Điều 50. Báo cáo thường niên .....  | 42 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....  | 42 |
| Điều 51. Kiểm toán .....  | 42 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....  | 42 |
| Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....  | 42 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....   | 42 |
| Điều 53. Giải thể công ty .....   | 42 |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động.....   | 43 |
| Điều 55. Thanh lý .....   | 43 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....  | 44 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                                       | 44 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....   | 44 |
| Điều 57. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ .....   | 44 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....  | 45 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực .....  | 45 |



**PHẦN MỞ ĐẦU**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức vào ngày 30 tháng 06 năm 2021, sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2021 tổ chức vào ngày 11 tháng 11 năm 2021; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 26/04/2022; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 08/05/2026.

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1: Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
  - h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác;



- i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - j. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của công ty;
  - l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - m. "Số giấy tờ pháp lý" là số chứng minh thư nhân dân, số căn cước công dân, số hộ chiếu đối với cổ đông là cá nhân, mã số doanh nghiệp, số giấy phép thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;
  - n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
  - p. "Họp trực tuyến" là cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện trên hệ thống họp trực tuyến; thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông tham dự cuộc họp trực tuyến có thể theo dõi cuộc họp từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác phù hợp;
  - q. "Hệ thống họp trực tuyến" là trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc công nghệ, phương tiện điện tử do Công ty cung cấp, tạo lập tùy từng thời điểm để thành viên Hội đồng quản trị hoặc Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử và thực hiện các quyền tại cuộc họp trực tuyến;
  - r. "Bỏ phiếu điện tử" là việc thành viên Hội đồng quản trị hoặc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trên hệ thống họp trực tuyến;
  - s. "Bỏ phiếu từ xa" là gửi Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử thông qua fax, email, zalo, gửi tin nhắn hoặc gửi thư bảo đảm về Công ty.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
  - Tên tiếng Anh : Royal International Joint Stock Corporation
  - Tên giao dịch : Royal International Corp
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
  - Điện thoại : (+84 -0203) 846658
  - Fax : (+84 -0203) 846728
  - Website : <http://vn.royalhalonghotel.com>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 12 Luật doanh nghiệp; thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành        |
|-----|---|-----------------|
| 1   | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn  | 5510<br>(chính) |
| 2   | Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc<br>Kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài theo quy định | 9200            |
| 3   | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề   | 9321            |
| 4   | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Các khu vui chơi giải trí, dịch vụ karaoke         | 9329            |
| 5   | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thể thao)             | 9610            |
| 6   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                         | 6810            |

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là: từng bước mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
- Trong quá trình hoạt động Công ty có thể có các mục tiêu khác phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 703.687.540.000 VND (Bảy trăm linh ba tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).



- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 70.368.754 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
  3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
  4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
  5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
  6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
  7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy dưới hình thức khác,



người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.



5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện việc thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:**

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại



tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty Công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ thực hiện, hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
    - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
    - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
    - c. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
    - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
    - e. Đề nghị hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.



- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau :
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng của từng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;



- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Bỏ phiếu từ xa.
- 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến của kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
- 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn sót lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông



phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải làm thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tuyến kết hợp với hình thức truyền thống đã được quy định tại Điều lệ này. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức đại hội trực tuyến. Công ty sẽ áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến một cách thuận tiện nhất.

b. Điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải tuân thủ quy định tại Điều 19 của Điều lệ này.

c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cách thức đăng ký tham



dự, thảo luận và bỏ phiếu điện tử.

- d. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp.
- e. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.
  - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
  - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật.
  - Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng đúng quy định.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;



- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xem xét cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
  - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;
  - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - l. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - n. Quyết định mua lại thêm 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội



đồng quản trị;

r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành



hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành phần trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;



- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tp. Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số lượng từng loại cổ phần cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ



này;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ



- tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
    - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
    - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội



dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Hợp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức trực tuyến.
  - a. Trình tự: Cổ đông đăng ký tham dự, tham gia thảo luận, biểu quyết và bầu cử, thông qua biên bản và nghị quyết đại hội.
  - b. Đăng ký tham dự:
    - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phải chuẩn bị các điều kiện về thiết bị, kết nối để có thể truy cập và tham dự Đại hội trực tuyến;



- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến theo hướng dẫn được đăng tải trên website của Công ty để đăng ký tham dự, *có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng nhập vào hệ thống.*
  - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa thì được coi là tham dự cuộc họp;
  - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến sau giờ khai mạc có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng nhập vào hệ thống. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;
  - Cổ đông và đại diện được ủy quyền có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập và các yếu tố xác thực khác do Công ty cung cấp. Trong mọi trường hợp, Công ty không chịu trách nhiệm khi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền để lộ các thông tin này.
- c. Thảo luận, biểu quyết tại Đại hội và bầu thành viên Hội đồng quản trị:
- Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến thực hiện thảo luận qua các phương thức kết nối trực tuyến, đề xuất ý kiến qua fax/email/Zalo/tin nhắn hoặc gửi thư bảo đảm về Công ty.
  - Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa. Cổ đông đánh dấu bình chọn một trong những phương án sau: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Nội dung nào không được đánh dấu bình chọn thì nội dung đó được coi là “Không có ý kiến”;
  - Khi bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu;
  - *Thời hạn Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết từ xa gửi phản hồi về Công ty được quy định tại Thông báo mời họp.*
  - Kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa có giá trị như cổ đông biểu quyết, bầu cử trực tiếp tại Đại hội;
  - Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử cho đến khi Ban tổ chức thông báo đóng hệ thống bình chọn, sau đó cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên hệ thống và bỏ phiếu từ xa là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại liên quan đến kết quả này. Kết quả biểu quyết, bầu cử của từng vấn đề sẽ được công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.



- d. Biên bản, Nghị quyết đại hội phải tuân thủ quy định tại điều 23 Điều lệ này. Được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, hình thức thông qua được quy định tại điểm c điều này.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết phải gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và



tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng các hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông



tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền bầu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục



danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.



2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 07 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ này;
  - g. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có)
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh



nghiệp;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- 5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm 02 nhiệm kỳ.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo như sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;



- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;



- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm những nội dung sau:
- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong



thời gian 03 năm gần nhất đến thời điểm giao dịch;

- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị;
- g. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- i. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng  
Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi



nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử, gọi điện thoại thông báo, hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại



khoản 10 Điều này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, gọi điện thoại hoặc hình thức điện tử khác. Việc biểu quyết có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong Biên bản.
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ



chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác;
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn



cán đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc;
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên



Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.



4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

#### **Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp



và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Hoàng Gia nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc



tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật



pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương,



bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**



**Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

**Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết



minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d)



trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định của pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.



## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021, sửa đổi bổ sung ngày 11/11/2021, ngày 26/04/2022 và ngày 08/5/2026 tại Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và nộp cho cơ quan quản lý khi cần thiết.
3. Điều lệ này là Điều lệ duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Chen Yu Chen*



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence – Freedom – Happiness**

-----o0o-----



**CHARTER**  
**ROYAL INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY**

*Quang Ninh, May 08, 2026*



## TABLE OF CONTENTS

|   |    |
|---|----|
| I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER .....  | 1  |
| Article 1: Interpretation of terms .....  | 1  |
| II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE<br>OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE<br>COMPANY ..... | 2  |
| Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and<br>operating term of the Company .....                   | 2  |
| Article 3. Legal Representative of the Company .....  | 3  |
| III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE<br>COMPANY .....  | 3  |
| Article 4. Operational objectives of the Company .....  | 3  |
| Article 5. Scope of Business and Operations of the Company .....  | 4  |
| IV. CHARTER CAPITAL, SHARES .....   | 4  |
| Article 6. Charter capital, shares .....  | 4  |
| Article 7. Share certificates .....   | 5  |
| Article 8. Other securities certificates .....  | 6  |
| Article 9. Transfer of shares .....   | 6  |
| Article 10. Share forfeiture.....   | 6  |
| V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION<br>7  |    |
| Article 11. Organizational structure, governance and supervision:.....  | 7  |
| VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS<br>7   |    |
| Article 12. Rights of shareholders .....  | 7  |
| Article 13. Obligations of shareholders .....   | 9  |
| Article 14. General Meeting of Shareholders .....   | 10 |
| Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders .....   | 12 |
| Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders.....  | 13 |
| Article 17. Changes to rights.....  | 14 |
| Article 18. Convocation, meeting agenda, and notice of invitation to the General<br>Meeting of Shareholders .....                 | 15 |
| Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders .....  | 17 |
| Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General<br>Meeting of Shareholders .....                         | 17 |



|   |    |
|---|----|
| Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders .....   | 21 |
| Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of Shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders .....  | 21 |
| Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders ...  | 23 |
| Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders .....   | 24 |
| VII. BOARD OF DIRECTORS .....   | 25 |
| Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors ..   | 25 |
| Article 26. Composition and term of office of Members of the Board of Directors .....   | 26 |
| Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors .....  | 27 |
| Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors .....   | 29 |
| Article 29. Chairman of the Board of Directors.....   | 30 |
| Article 30. Meetings of the Board of Directors.....   | 31 |
| Article 31. Committees of the Board of Directors .....  | 32 |
| Article 32. Person in charge of corporate governance .....  | 33 |
| VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS .....   | 34 |
| Article 33. Organizational structure of management .....  | 34 |
| Article 34. Executive officers of the Company .....   | 34 |
| Article 35. Appointment, dismissal, rights and duties of the General Director ..  | 34 |
| IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS .....  | 35 |
| Article 36. Nomination and candidacy for members of the Audit Committee ...   | 35 |
| Article 37. Composition of the Audit Committee .....  | 35 |
| Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee .....   | 36 |
| Article 39. Meetings of the Audit Committee.....  | 36 |
| Article 40. Activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders ..... | 37 |
| X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS.....                                       | 37 |
| Article 41. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest.....   | 38 |
| Article 42. Liability for damages and indemnification .....   | 39 |
| XI. RIGHTS TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS .....   | 39 |
| Article 43. Rights to Inspect Books and Records .....   | 39 |



|  |    |
|--|----|
| XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION .....   | 40 |
| Article 44. Employees and Trade Union .....  | 40 |
| XIII. PROFIT DISTRIBUTION .....  | 40 |
| Article 45. Profit distribution .....  | 40 |
| XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM..                                      | 41 |
| Article 46. Bank accounts .....  | 41 |
| Article 47. Fiscal year .....  | 41 |
| Article 48. Accounting system .....  | 41 |
| XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND INFORMATION<br>DISCLOSURE RESPONSIBILITIES ..... | 42 |
| Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements .....                     | 42 |
| Article 50. Annual report .....  | 42 |
| XVI. COMPANY AUDIT .....   | 42 |
| Article 51. Audit .....  | 42 |
| XVII. COMPANY SEAL.....  | 43 |
| Article 52. Company seal.....  | 43 |
| XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY .....  | 43 |
| Article 53. Dissolution of the Company .....   | 43 |
| Article 54. Extension of operation.....  | 43 |
| Article 55. Liquidation .....  | 43 |
| XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION .....   | 44 |
| Article 56. Internal dispute resolution .....  | 44 |
| XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....   | 45 |
| Article 57. Amendments and supplements to the Charter.....                                   | 45 |
| XXI. EFFECTIVE DATE .....  | 45 |
| Article 58. Effective date .....   | 45 |



## **PREAMBLE**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC;

This Charter was adopted pursuant to the Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders held on June 30, 2021; amended and supplemented pursuant to the Resolution of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2021 held on November 11, 2021; and further amended and supplemented pursuant to the Resolution of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders held on April 26, 2022; and further amended and supplemented pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on May 08, 2026

## **I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER**

### **Article 1: Interpretation of terms**

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
  - a. "Charter capital" means the total par value of shares that have been sold or registered for purchase upon the establishment of the enterprise and as stipulated in Article 6 of this Charter;
  - b. "Voting capital" means share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
  - c. "Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
  - d. "Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
  - e. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;
  - f. "Date of establishment" means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate;
  - g. "Executive officers of the Company" include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant;
  - h. "Managers of the Company" means company managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other individuals holding managerial positions;
  - i. "Related persons" means individuals or organizations defined in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;
  - j. "Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of the Company;
  - k. "Founding shareholder" means a shareholder who owns at least one



ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders of the company;

- l. "Major shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;
- m. "Legal identification number" means the identity card number, citizen identification number or passport number for individual shareholders; and the enterprise registration number, establishment license number or business registration number for institutional shareholders;
- n. "Operating term" means the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this charter and any extension period (if any) approved by the general meeting of shareholders;
- o. "Stock exchange" means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;
- p. "Online meeting" means a meeting of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders conducted via an online meeting system, where members of the Board of Directors or shareholders may attend and follow the meeting from different locations, both within and outside Vietnam, through electronic means such as computers, smartphones or other appropriate technologies;
- q. "Online meeting system" means the website, application, or electronic technology or platform provided or established by the Company from time to time to enable members of the board of directors or shareholders to register attendance, vote, elect and exercise their rights at an online meeting;
- r. "Electronic voting" means voting or election conducted by members of the Board of Directors or shareholders through the online meeting system;
- s. "Remote voting" means sending voting ballots or election ballots to the Company via fax, email, Zalo, text message or registered mail.
2. In this charter, references to any provisions or documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereto.
3. The headings (sections and articles of this charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the interpretation of the contents of this charter.

## **II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operating term of the Company**

1. Company name



- Vietnamese name : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
  - English name : Royal International Joint Stock Corporation
  - Trading name : Royal International Corp
2. The Company is a joint stock company having legal person status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
  3. The registered head office of the Company is:
    - Head Office Address: Bai Chay Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province
    - Telephone : (+84 -0203) 846658
    - Fax : (+84 -0203) 846728
    - Website : <http://vn.royalhalonghotel.com>
  4. The Company may establish branches and representative offices within its business areas in order to implement the Company's operational objectives, in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
  5. Unless the Company is terminated prior to its term pursuant to Clause 2, Article 53, or its operation is extended pursuant to Article 54 of this Charter, the term of operation of the Company shall commence from the date of its establishment and shall be indefinite.

### **Article 3. Legal Representative of the Company**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be the Legal Representative of the Company.
2. The Legal Representative shall represent the Company in exercising rights and performing obligations in accordance with Article 12 of the Law on Enterprises, and shall perform responsibilities in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law.

## **III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

### **Article 4. Operational objectives of the Company**

1. The Company's lines of business are as follows:

| No. | Business line  | Code              |
|-----|--|-------------------|
| 1   | Short-term accommodation services<br>Details: Hotel services | 5510<br>(primary) |



|   |  |      |
|---|--|------|
| 2 | Lottery, betting and gambling activities<br>Operation of prize-winning games for foreigners in accordance with regulations | 9200 |
| 3 | Operation of amusement parks and theme parks   | 9321 |
| 4 | Other amusement and recreation operations not elsewhere classified<br>Amusement parks and karaoke services                 | 9329 |
| 5 | Sauna, massage and similar health-enhancing services<br>(excluding sports activities)                                      | 9610 |
| 6 | Real estate business; trading of land use rights owned, used, or leased by the Company                                     | 6810 |

2. The objectives of the Company are to gradually expand its market, improve operational efficiency, create employment for workers, increase returns for shareholders, and promote the continuous growth and development of the Company.
3. During the course of its operations, the Company may pursue other objectives as permitted by law.

#### **Article 5. Scope of Business and Operations of the Company**

The Company is entitled to formulate plans and carry out all business activities in accordance with its registered business lines as published on the National Enterprise Registration Portal and as stipulated in this Charter, in compliance with the provisions of applicable laws, and to implement appropriate measures to achieve the objectives of the Company.

### **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES**

#### **Article 6. Charter capital, shares**

1. The charter capital of the Company at the time this Charter is adopted is VND 703,687,540,000 (Seven hundred three billion, six hundred eighty-seven million, five hundred forty thousand Vietnamese dong).  
The total charter capital of the Company is divided into 70,368,754 shares with a par value of VND 10,000 per share.
2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.
3. As of the date this Charter is adopted, all shares of the Company are



common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.
5. Common shares must be offered for sale first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Shares that are not fully subscribed by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the methods prescribed in this Charter and applicable laws.
7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

#### **Article 7. Share certificates**

1. Shareholders of the Company shall be issued **share certificates** corresponding to the number and class of shares they own.
2. A share certificate is a security certifying the lawful rights and interests of its holder with respect to a portion of the share capital of Royal International Joint Stock Company. A share certificate must contain all contents required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within one (01) month from the date a complete application for transfer of share ownership is submitted in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months (or another time limit as specified in the relevant issuance terms) from the date full payment for the subscribed shares is made in accordance with the Company's share issuance plan, the owner of such shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the holder of such share certificate may request the issuance of a new share certificate. The shareholder's request must include the following information:
  - a. Information regarding the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
  - b. A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.



## **Article 8. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

## **Article 9. Transfer of shares**

1. All shares are freely transferable, except where otherwise provided by this Charter or by law. Shares that are listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the regulations of the laws on securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid may not be transferred and are not entitled to related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive bonus shares issued to increase share capital from equity, the right to subscribe for newly issued shares, and other rights and benefits as prescribed by law.

## **Article 10. Share forfeiture**

1. In the event that a shareholder fails to fully and timely pay the amount due for the subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and has the right to require such shareholder to pay the remaining amount and to bear liability corresponding to the total par value of the shares subscribed with respect to the Company's financial obligations arising from such failure to make full payment.
2. The above payment notice must specify the new payment deadline (which must be at least seven (07) days from the date the notice is sent), the place of payment, and must clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares shall be subject to forfeiture.
3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid if the requirements stated in the notice are not complied with.
4. Forfeited shares shall be deemed shares available for offering as provided in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or authorize the sale or redistribution of such shares under terms and in a manner it deems appropriate.
5. The shareholder whose shares are forfeited shall lose shareholder status with respect to those shares but shall remain liable, corresponding to the total par value of the shares subscribed, for the Company's financial obligations arising up to the time of forfeiture as determined by the Board of Directors from the date of forfeiture until payment is made. The Board of Directors has full authority to decide on the enforcement of payment of the entire share value at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares



- d. Full names of the Chairperson and the Secretary of the meeting;
  - e. A summary of the developments of the meeting and the opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter included in the meeting agenda;
  - f. Number of Shareholders and the total number of voting rights of the attending Shareholders, together with an appendix containing the list of registered Shareholders and representatives of Shareholders attending the meeting, specifying the number of shares held and the corresponding voting rights;
  - g. Total number of votes for each matter submitted for voting, clearly specifying the voting method, the total number of valid and invalid votes, votes for approval, votes against, and votes expressing no opinion; and the corresponding ratios based on the total voting rights of the attending Shareholders;
  - h. Matters approved and the corresponding voting approval ratios;
  - i. Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In the event that the Chairperson and the Secretary refuse to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents required under this Clause. The minutes must clearly state that the Chairperson and the Secretary refused to sign the minutes.
- 2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
  - 3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.
  - 4. The resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix containing the list of Shareholders registering to attend the meeting with the signatures of the Shareholders, powers of attorney for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and documents attached to the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and must be retained at the Company's head office.

**Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the vote-counting record of the written opinion collection of the General Meeting of



Shareholders, a Shareholder or group of Shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request the Court or an Arbitral Tribunal to review and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures and formalities for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

## **VII. BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors**

1. In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least seven (07) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that Shareholders may review information about the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:
  - a. Full name and date of birth;
  - b. Professional qualifications;
  - c. Working experience;
  - d. Other managerial positions (including positions on the boards of directors of other companies);
  - e. Interests related to the Company and its related parties;
  - f. Other information as prescribed in this Charter;
  - g. The Company must disclose information about companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies (if any).
2. A Shareholder or a group of Shareholders owning ten percent (10%) or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.
3. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and standing for election is still insufficient as required under



Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, in accordance with applicable laws.

4. A member of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:
  - a) Not falling under the categories of persons specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
  - b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the business lines or sectors of the Company, and not necessarily being a Shareholder of the Company unless otherwise provided in this Charter;
  - c) A member of the Board of Directors of the Company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company;
5. An Independent Member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions, unless otherwise provided by the laws on securities:
  - a) Not currently working for the Company or its subsidiary, and not having worked for the Company or its subsidiary for at least three (03) consecutive years prior thereto;
  - b) Not receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive in accordance with regulations;
  - c) Not having a spouse, biological or adoptive parent, biological or adoptive child, or sibling who is a major Shareholder of the Company or who is a manager of the Company or its subsidiary;
  - d) Not directly or indirectly owning one percent (1%) or more of the total voting shares of the Company;
  - e) Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of appointment for two consecutive terms.

**Article 26. Composition and term of office of Members of the Board of Directors**

1. The Board of Directors shall consist of three (03) members.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed



five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only serve as an Independent Member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their terms of office, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.

3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:

Non-executive members of the Board of Directors must account for at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors.

The total number of Independent Members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:

- a. At least one (01) Independent Member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members;
  - b. At least two (02) Independent Members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members;
  - c. At least three (03) Independent Members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members.
4. A member of the Board of Directors shall lose his/her status as a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.
6. A member of the Board of Directors is not required to be a Shareholder of the Company.

**Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, this Charter, and the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a. Decide the Company's development strategy, medium-term development plans, and annual business plans;
  - b. Propose the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale;



- c. Decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized shares of each class and decide on other forms of capital mobilization;
- d. Decide the sale price of shares and corporate bonds;
- e. Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. Decide on market development, marketing, and technology development solutions;
- h. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of **thirty-five percent (35%) or more of the total asset value** recorded in the most recent financial statements of the Company, and contracts or transactions not falling within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point (d), Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign employment contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers; determine their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies and determine their remuneration and other benefits;
- j. Supervise and direct the General Director and other managers in the conduct of the Company's daily business operations;
- k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the capital contribution to or share acquisition in other enterprises;
- l. Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- m. Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. Propose the dividend rate; decide the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;
- o. Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;



- p. Decide on the issuance of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors and the Information Disclosure Regulations of the Company;
  - q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and this Charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its operational results, including the following contents:
- a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
  - b. Summary of meetings of the Board of Directors and decisions of the Board of Directors;
  - c. Report on transactions between the Company, its subsidiaries, and companies in which Hoang Gia International Joint Stock Company holds more than 50% of the charter capital, with members of the Board of Directors and their related persons; and transactions between the Company and companies where a member of the Board of Directors is a founding member or enterprise manager within the three (03) most recent years prior to the transaction;
  - d. Activities of the Independent Members of the Board of Directors and their evaluation of the performance of the Board of Directors;
  - e. Activities of the Audit Committee under the Board of Directors;
  - f. Activities of other subcommittees under the Board of Director;
  - g. Results of supervision over the General Director;
  - h. Results of supervision over other executive managers;
  - i. Future plans.

**Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors**

- 1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and operational efficiency.
- 2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses.

Remuneration shall be calculated based on the number of working days required for a member of the Board of Directors to fulfill his or her duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided



by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. A member of the Board of Directors who holds an executive position, or who serves on committees of the Board of Directors, or performs tasks which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the normal duties of a Board member, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, a percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.
4. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel expenses, accommodation expenses, and other reasonable costs incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, or meetings of committees of the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or this Charter.

#### **Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a. Formulate the agenda and operational plan of the Board of Directors;
  - b. Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
  - c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d. Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - e. Chair the meetings of the General Meeting of Shareholders;
  - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the decision on dismissal or removal.
5. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or



unable to perform his or her duties, he or she must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman. If no authorization is made, or if the Chairman dies, is missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is undergoing compulsory rehabilitation or compulsory education measures, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as Chairman according to the principle of majority approval until a new decision is made by the Board of Directors.

### **Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors of the relevant term within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one (01) member receives the highest number of votes or the highest voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may also hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
  - a. Upon request of an Independent Member of the Board of Directors;
  - b. Upon request of the General Director or at least five (05) other managers;
  - c. Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors;
  - d. Other cases (if any).
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and issues to be decided that fall within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he or she shall be liable for any damages caused to the Company; the requesting persons shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairman.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the



meeting must send the notice of meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.

The notice of meeting may be sent by invitation letter, fax, electronic means, telephone notification, or other methods, provided that it is delivered to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend the meeting. If the meeting convened in accordance with this clause does not have sufficient members present, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend.
8. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:
  - a. Attending and voting in person at the meeting;
  - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 10 of this Article;
  - c. Attending and voting through online conferencing, electronic voting, telephone, or other electronic means. Voting results shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by signature in the minutes;
  - d. Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email.
9. In the case of sending voting ballots by post, the ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees at the meeting.
10. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote on his or her behalf if approved by the majority of the members of the Board of Directors.
11. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of members attending the meeting. In the event of a tied vote, the final decision shall be determined in accordance with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

### **Article 31. Committees of the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish committees under its authority to be responsible for development policies, personnel matters, remuneration,



internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors and must consist of at least three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the committee members, and one of these members shall be appointed as the Head of the Committee by decision of the Board of Directors. The operation of the committees must comply with the regulations issued by the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be valid when approved by the majority of members attending and voting at the committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of the committees under the Board of Directors must comply with the applicable laws and the provisions of this Charter and the Company's Internal Regulations on Corporate Governance.

### **Article 32. Person in charge of corporate governance**

1. The Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with corporate governance activities. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing firm that is auditing the Company's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:
  - a. Advising the Board of Directors in organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and handling matters related to the relationship between the Company and its shareholders;
  - b. Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors;
  - c. Advising on meeting procedures;
  - d. Attending meetings;
  - e. Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with the law;
  - f. Providing financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors;
  - g. Supervising and reporting to the Board of Directors on the Company's



- information disclosure activities;
- h. Acting as the focal contact point with relevant stakeholders;
  - i. Maintaining confidentiality of information in accordance with the law and this Charter;
  - j. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

## **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS**

### **Article 33. Organizational structure of management**

The management system of the Company must ensure that the management body is accountable to the Board of Directors and operates under the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above positions must be approved by resolution of the Board of Directors.

### **Article 34. Executive officers of the Company**

1. Executive officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executive officers.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers with a number and qualifications appropriate to the Company's organizational structure and management regulations as determined by the Board of Directors. Executive officers must perform their duties diligently in order to support the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salaries of executive officers shall be included in the Company's operating expenses in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

### **Article 35. Appointment, dismissal, rights and duties of the General Director**

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.
2. The General Director is responsible for managing the daily business operations of the Company; shall be supervised by the Board of Directors;



- and shall be accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must satisfy the standards and conditions prescribed by law and this Charter.
  4. The General Director shall have the following rights and obligations:
    - a. To decide on matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors;
    - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
    - c. To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
    - d. To propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;
    - e. To appoint, dismiss, or remove managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
    - f. To decide salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
    - g. To recruit employees;
    - h. To propose plans for dividend payment or for handling business losses;
    - i. To exercise other rights and obligations as prescribed by law.
  5. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by the majority of voting members of the Board of Directors attending the meeting and shall appoint a new General Director as a replacement.

## **IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 36. Nomination and candidacy for members of the Audit Committee**

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executive officers of the Company..
2. The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

### **Article 37. Composition of the Audit Committee**

1. The Audit Committee shall consist of at least two (02) members. The



Chairman of the Audit Committee must be an Independent Member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Members of the Audit Committee must possess knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operations, and must not fall into the following cases:
  - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
  - b. Being a member or employee of an approved auditing firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) consecutive years.
3. The Chairman of the Audit Committee must hold at least a bachelor's degree in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

#### **Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee**

The Audit Committee shall have the rights and obligations prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, this Charter, and the following additional rights and obligations:

1. To have access to documents related to the Company's operational status and to communicate with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other managers to obtain information serving the activities of the Audit Committee.
2. To request representatives of the approved auditing firm to attend meetings of the Audit Committee and answer questions relating to the audited financial statements.
3. To engage external legal, accounting, or other advisory services when necessary.
4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk identification and management; and propose solutions to the Board of Directors for handling risks arising in the Company's operations.
5. To prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the General Director, or other managers fail to fully perform their responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.
6. To develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

#### **Article 39. Meetings of the Audit Committee**

1. The Audit Committee shall meet at least twice (02) a year. Minutes of meetings must be prepared in detail and clearly recorded and must be properly retained. The minute-taker and the members of the Audit



Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

2. The Audit Committee shall adopt decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Operating Regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Decisions of the Audit Committee shall be adopted if approved by the majority of members attending the meeting. In the event of a tie vote, the final decision shall follow the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

**Article 40. Activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Independent members of the Board of Directors serving on the Audit Committee shall be responsible for presenting an activity report at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee presented at the Annual General Meeting of Shareholders must include at least the following contents:
  - a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee in accordance with the Law on Enterprises;
  - b. A summary of meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;
  - c. Results of supervision over the Company's financial statements, operational performance, and financial condition;
  - d. An evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, with members of the Board of Directors, the General Director, other executive officers of the Company, and their related persons; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers are founding members or managers within the three (03) most recent years prior to the transaction;
  - e. Results of the evaluation of the Company's internal control system and risk management;
  - f. Results of supervision over the Board of Directors, the General Director, and other executive officers of the Company;
  - g. Results of evaluating the coordination between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

**X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER**



## **EXECUTIVE OFFICERS**

Members of the Board of Directors, the General Director, and other executive officers must perform their duties, including duties as members of committees of the Board of Directors, honestly and prudently in the best interests of the Company.

### **Article 41. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest**

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and other relevant legal regulations.
2. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.
3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which Hoang Gia holds more than 50% of the charter capital, and themselves or their related persons in accordance with the law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.
4. A member of the Board of Directors must not vote on transactions that bring benefits to such member or to related persons of that member in accordance with the Law on Enterprises.
5. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their related persons must not use or disclose internal information to other persons to carry out related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the General Director, other executive officers, and individuals or organizations related to these persons shall not be invalid in the following cases:
  - a. For transactions with a value less than or equal to thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent financial statements, provided that the essential contents of the contract or transaction and the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers have been reported to the Board of Directors and approved by the majority of votes of the members of the Board of Directors who have no related interests;
  - b. For transactions with a value exceeding thirty-five percent (35%) or transactions resulting in cumulative transaction value within twelve (12) months from the first transaction reaching thirty-five percent (35%) or



more of the total assets recorded in the most recent financial statements, provided that the essential contents of the transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders without related interests.

#### **Article 42. Liability for damages and indemnification**

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executive officers who violate their duties of honesty and prudence or fail to properly perform their obligations shall be liable for damages caused by such violations.
2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a party to claims, lawsuits, or legal proceedings (including civil and administrative cases, but excluding cases where the Company is the plaintiff) if such person has been or is a member of the Board of Directors, the General Director, another executive officer, an employee, or an authorized representative of the Company, or is performing duties under authorization of the Company, provided that such person acted honestly and prudently in the interests of the Company, in compliance with the law, and there is no evidence confirming that such person has breached his or her responsibilities.
3. Indemnification expenses shall include incurred costs (including attorneys' fees), judgment costs, fines, and actual payments arising from the settlement of such matters within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons in order to mitigate the above-mentioned indemnification liabilities.

### **XI. RIGHTS TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

#### **Article 43. Rights to Inspect Books and Records**

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records of the Company as follows:
  - a. Ordinary shareholders have the right to examine, inspect, and extract information relating to the names and contact addresses of shareholders in the list of shareholders entitled to vote; request correction of their inaccurate information; and examine, inspect, extract, or copy this Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - b. A shareholder or group of shareholders owning five percent (05%) or more of the total ordinary shares shall have the right to examine, inspect, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except



- for documents relating to the Company's trade secrets or business secrets.
2. In the case where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, such request must be accompanied by the authorization letter from the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy thereof.
  3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
  4. The Company must retain this Charter and any amendments thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at the Company's head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are stored.
  5. This Charter must be published on the Company's official website.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 44. Employees and Trade Union**

1. The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures for employees and executive officers of the Company.
2. The General Director shall also prepare plans for submission to the Board of Directors for approval regarding the Company's relations with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, as well as the practices and policies provided in this Charter, the Company's internal regulations, and the applicable laws.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 45. Profit distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the level and form of annual dividend payments from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or on any amounts payable in relation to any class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in the form of shares, and the Board of Directors shall implement such decision.



4. Where dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred the payment in accordance with the bank details provided by a shareholder but the shareholder does not receive the payment, the Company shall not be responsible for such transferred amount. Dividend payments for shares listed or registered for trading on a stock exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution specifying a record date for determining shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.
6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Article 46. Bank accounts**

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnamese Dong or foreign currency accounts opened at banks.

##### **Article 47. Fiscal year**

The fiscal year of the Company shall commence on January 1 and end on December 31 each year. The first fiscal year shall commence from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 of the year in which such certificate is issued.

##### **Article 48. Accounting system**

1. The accounting system applied by the Company shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the corporate accounting regime, or other specialized accounting regimes issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other relevant regulations. Such records must be accurate, updated, systematic,



and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.

3. The accounting currency of the Company shall be Vietnamese Dong. In cases where the Company's main economic transactions are conducted in a foreign currency, the Company may select that foreign currency as its accounting currency, provided that the Company assumes legal responsibility for such selection and notifies the directly managing tax authority.

## **XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

### **Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare annual financial statements, and such statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with the regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required by the laws on corporate accounting. These financial statements must truthfully and objectively reflect the Company's operational and financial conditions.
3. The Company must also prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

### **Article 50. Annual report**

The Company must prepare and disclose its annual report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

## **XVI. COMPANY AUDIT**

### **Article 51. Audit**

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information relating to such meetings and to express opinions at the meetings on matters related to the audit of the Company's financial statements.



## **XVII. COMPANY SEAL**

### **Article 52. Company seal**

1. The Company seal includes seals produced by seal-engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the laws on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide the type, quantity, form, and content of the Company's seal and those of its branches and representative offices.
3. The Board of Directors and the General Director shall manage and use the Company's seal in accordance with the applicable laws.

## **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Article 53. Dissolution of the Company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:
  - a. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
  - b. Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
  - c. Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company prior to the expiry of its operational term shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authorities (where required) in accordance with the law.

### **Article 54. Extension of operation**

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiration of the Company's operational term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. The operational term shall be extended if approved by at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

### **Article 55. Liquidation**

1. At least six (06) months before the expiration of the Company's operational term or after a decision on dissolution of the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations.



Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All costs relating to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee shall report to the Business Registration Authority on the date of its establishment and the date it commences operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before courts and administrative authorities.
3. Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:
  - a. Liquidation expenses;
  - b. Outstanding salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees in accordance with collective labor agreements and signed labor contracts;
  - c. Tax obligations;;
  - d. Other debts of the Company;
  - e. The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.

## **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

### **Article 56. Internal dispute resolution**

1. In the event that disputes or complaints arise in connection with the operation of the Company or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, this Charter, other applicable laws, or agreements between:
  - a. Shareholders and the Company;
  - b. Shareholders and the Board of Directors, the General Director, or other executives;

The relevant parties shall first attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except in cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information related to the dispute within ten (10) working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator in the dispute resolution process.

2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is



- not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Arbitration or to a Court.
3. Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation procedures. Payment of court costs shall be carried out in accordance with the judgment of the Court.

## **XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER**

### **Article 57. Amendments and supplements to the Charter**

1. Any amendment or supplement to the Company's Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. In the event that any provisions of law relating to the Company's operations are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall apply to govern and regulate the Company's operations.

## **XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 58. Effective date**

1. This Charter, consisting of 21 Chapters and 58 Articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Royal International Joint Stock Company on June 30, 2021, and amended and supplemented on November 11, 2021, April 26, 2022 and May 08, 2026 in Quang Ninh. The shareholders also agreed to the full effectiveness of this Charter.
2. This Charter is made in five (05) copies of equal validity, which shall be kept at the Company's head office and submitted to competent authorities when required.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of this Charter shall be valid only when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one half (1/2) of the total members of the Board of Directors./.

### **LEGAL REPRESENTATIVE**

  
*Chen Yu Chen*

